TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG UYÊN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 04-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG UYÊN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: + Đàm Quang Băng

+ Đinh Sơn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LƯƠNG VĂN G, sinh ngày 28/8/1982 tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quang N (đã chết) và bà Long Thị T; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 28/11/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Ngày 18/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Uyên từ ngày 05/11/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN D, sinh ngày 07/01/1988 tại xã T, huyện P, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nghề nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị U; vợ, con: Không có; tiền

án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Uyên từ ngày 05/11/2018; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bế Đình D (tên gọi khác là N), sinh năm 1994;

Nơi cư trú: xóm L, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 05 phút ngày 05/11/2018, tổ công tác của Công an huyện Quảng Uyên làm nhiệm vụ tại khu vực phố T, thị trấn Q, huyện Q phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn D, trú tại: xóm B, xã T, huyện P tàng trữ một gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng D để trong túi quần bên trái đang mặc. Qua đấu tranh khai thác, D khai đó là Heroine mua với Lương Văn G, trú tại: phố T, thị trấn Q, huyện Q; ngoài ra, Công an thu giữ của D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng.

Hồi 20 giờ 25 phút cùng ngày, Công an huyện Quảng Uyên thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn G, khám người G tạm giữ: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo màu trắng bạc, máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc xi lanh đã qua sử dụng.

Hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Quảng Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của Lương Văn G, thu giữ tại đầu giường ngủ của G 02 (hai) gói nhỏ được gói bằng giấy kẻ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, đối tượng khai là Heroine.

Tại Cơ quan điều tra G khai bản thân sử dụng ma túy từ năm 2003. Khoảng 14 giờ ngày 05/11/2018 Giang bắt xe Bus từ thị trấn Q đến huyện K mục đích để mua ma túy. Khi đến chợ thị trấn T, G vào quán nước cạnh đường hỏi một người đàn ông không quen biết "ở đây anh có lấy được hàng không", người đó nói "có, mày lấy bao nhiêu", G bảo "em lấy 300.000đ"; rồi G đưa cho người đàn ông đó 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), sau đó đưa tiếp 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và nói "anh cầm lấy uống nước"; khoảng 10 phút sau người đó quay lại đưa cho G 03 (ba) gói ma túy. G bắt xe ô tô về nhà, chia một gói ma túy ra thành hai gói nhỏ để bán, hai gói ma túy còn lại chưa chia thì bị Công an thu giữ. G khai trước khi bị bắt đã bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng 19 giờ ngày 05/11/2018 bán cho Nguyễn Văn D, trú tại: xóm B, xã T, huyện P 01 (một) gói ma túy trị giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng);

- Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05/11/2018 bán cho Bế Đình D1, trú tại: xóm L, xã P, huyện Q 01 (một) gói ma túy trị giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Hình thức giao dịch: D, D1 gọi điện thoại cho G hỏi mua ma túy, G hẹn địa điểm, sau đó trực tiếp giao dịch tại ngã tư gần trường Tiểu học thị trấn Q, huyện Q.

Ngày 06/11/2018 Công an huyện Quảng Uyên đã tiến hành mở niêm phong, xác định tang vật vụ án để cân khối lượng tịnh số chất bột màu trắng thu giữ được của Nguyễn Văn D là 0,18 gam (Không phẩy mười tám gam), chất bột thu giữ của Lương Văn G là 0,08 gam (Không phẩy không tám gam). Sau khi cân xong Công an đã tách một phần gửi trưng cầu giám định. Tại các bản kết luận giám định số 223 ngày 16/11/2018 và số 224 ngày 19/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQU ngày 24/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Văn G về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn D về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn G và Nguyễn Văn D thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng các hành vi của mình. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn G, đề nghị xử phạt bị cáo G từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D, đề nghị xử phạt bị cáo D từ 01 đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ phong bì chứa Heroine và chiếc xi lanh của các bị cáo; tịch thu để sung vào quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Văn D và chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu trắng bạc của bị cáo Lương Văn G; tịch thu để sung vào quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lương Văn G do bán ma túy có được; trả cho bị cáo Lương Văn G số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến trong phần tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Hồi 20 giờ 05 phút ngày 05/11/2018 tại phố T, thị trấn Q, huyện Q, Công an huyện Quảng Uyên bắt quả tang Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ 0,18 (Không phẩy mười tám) gam Heroine. D khai mua số ma túy trên với Lương Văn G về sử dụng. Cùng ngày Công an huyện Quảng Uyên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn G thu giữ 0,08 (Không phẩy không tám) gam Heroine. Bị cáo G khai, số Heroine bị thu giữ bị cáo mua về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Trước khi bị bắt G được bán ma túy cho những người sau: Ngày 05/11/2018 bán cho Nguyễn Văn D 01 (Một) gói ma túy trị giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); bán cho Bế Đình D1 01 (Một) gói ma túy trị giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Còn hành vi của bị cáo Lương Văn G là bán trái phép ma túy 02 lần trở lên và bán trái phép ma túy cho 02 người trở lên, nên đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quảng Uyên - Cao Bằng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do hám lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nhiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân:

- Bị cáo Lương Văn G là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã nhiều lần bị các Tòa án đưa ra xét xử; cụ thể, ngày 28/11/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; ngày 18/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội; điều đó cho thấy ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo G kém.

- Còn bị cáo Nguyễn Văn D là người nghiện, mục đích mua ma túy về tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Uyên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án Lương Văn G và Nguyễn Văn D có 06 (Sáu) phong bì còn niêm phong theo luật định, hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019, gồm:

- Ba phong bì ghi số 01, 04 và 05 bên trong chứa Heroine và chiếc xi lanh đã qua sử dụng, vì các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Phong bì số 03 bên trong có chiếc điện thoại cảm ứng hiệu Vivo màu trắng bạc của bị cáo Lương Văn G; còn phong bì ghi số 06 có chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Văn D. Cả hai bị cáo đều khai điện thoại là của các bị cáo, các bị cáo đã dùng chiếc điện thoại để liên lạc mua, bán ma túy; do đó cần tịch thu phát mại điện thoại của bị cáo G và bị cáo D để sung vào quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lương Văn G (phong bì số 02); bị cáo Giang khai trong đó có 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy, nên Hội đồng xét xử tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; số tiền còn lại là của bị cáo G đi cầm chiếc xe mô tô biểm kiểm soát 11B1-01.027 mà có, xét thấy số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc phạm tội nền Hội đồng xét xử trả cho bị cáo G, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo Lương Văn G và bị cáo Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Lương Văn G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn G 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/11/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1- Tịch thu tiêu huỷ ba phong bì ghi số: 01, 04 và 05 bên trong chứa Heroine và chiếc xi lanh.

2- Tịch thu phát mại để sung vào quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Văn D và chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu trắng bạc của bị cáo Lương Văn G (để ở phong bì số 03 và 06).

3- Tịch thu để sung vào quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lương Văn G do bán ma túy có được (để ở phong bì số 02).

4- Trả cho bị cáo Lương Văn G số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (để ở phong bì số 02).

Xác nhận, tất cả các phong bì còn niêm phong theo luật định, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên đang quản lý các vật chứng trên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Lương Văn G và bị cáo Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến